

Số : 30 /2021/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số
điều của Luật Thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 107/TTr-SNN ngày 31/8/2021 và Văn bản số 2264/SNN-TL ngày
21/9/2021, Báo cáo thẩm định số 157/BC-STP ngày 27/8/2021 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc phân cấp quản lý các công trình thủy lợi được đầu tư xây
dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà



9

nước, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đã được đưa vào khai thác sử dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trừ các công trình thủy lợi có giá trị tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã tính thành phần vốn nhà nước tại các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. Đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước; tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước với hoạt động khai thác, kinh doanh của đơn vị khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

3. Lấy điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để phân cấp quản lý công trình thủy lợi.

4. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi thực hiện đồng thời với việc củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức thủy lợi cơ sở. Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương và người dân trong việc tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ, nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi.

5. Việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi phải phù hợp với quy định của pháp luật về đề điều, pháp luật về quản lý tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo tính kế thừa, thuận lợi trong quá trình quản lý, sử dụng nhằm phát huy tối đa năng lực phục vụ của công trình.

Điều 4. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố

1. Ủy ban nhân dân thành phố quản lý các công trình thủy lợi từ công trình đầu mối tại vị trí khởi đầu đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trừ các công trình quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý các công trình thủy lợi nội đồng từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác trên địa bàn các huyện, quận.

✓

3. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

4. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện Bạch Long Vĩ quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý các công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình thủy lợi từ công trình đầu mối tại vị trí khởi đầu đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trừ các tài sản kết cấu hạ tầng đã được tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cát Hải, huyện Bạch Long Vĩ);

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ban hành Quyết định phê duyệt danh mục công trình thủy lợi nội đồng được phân cấp quản lý và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản được phân cấp quản lý cho cơ quan được giao quản lý tài sản (là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi);

b) Tổ chức giao cho các tổ chức thủy lợi cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với các xã, phường, thị trấn chưa có tổ chức thủy lợi cơ sở) quản lý, khai thác các công trình thủy lợi được phân cấp trên địa bàn theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn tất cả các công trình thủy lợi nằm trên địa bàn theo phân cấp;

d) Chỉ đạo và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi ở cơ sở theo quy định;

đ) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi được phân cấp trên địa bàn theo quy định;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Thủy lợi.

3. Các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi

a) Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định tại Chương III, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

b) Thực hiện quyền, trách nhiệm của tổ chức khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 54 Luật Thủy lợi.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2021 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 1464/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 601/2017/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1464/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch, Tổng Giám đốc các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&TH TP, Báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Công báo TP;
- CVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, NC&KTGS;
- CV: TL;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng